

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 1991 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 652/TTr-

09518995

GDDT ngày 11 tháng 3 năm 2013 và của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 213/TTr-SNV ngày 03 tháng 4 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm Quyết định này Quy chế tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **Chương I**

## **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Chức năng**

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Department of Education and Training HCMC (viết tắt DOET HCMC).

Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo đặt tại số 66 - 68 Lê Thánh Tôn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Vị trí**

Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo các công tác của Sở cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hoặc khi được yêu cầu.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, quyết định, chỉ thị về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố để phát triển giáo dục;

b) Dự thảo mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực giáo dục.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài): trường trung cấp chuyên nghiệp; trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các Sở có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện;

c) Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Dự thảo quyết định công nhận, không công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định về trường chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

e) Dự thảo quyết định cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục các trường phổ thông.

3. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các nội dung khác về giáo dục sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục; công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quyết định việc mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kiểm tra xác nhận các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn thành phố.

6. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, đình chỉ tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đào tạo gồm các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường trung cấp chuyên nghiệp; trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên; trường phổ thông đặc biệt, chuyên biệt; trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp; trung tâm ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định điều kiện để cho phép thành lập, chuyển đổi địa điểm hoạt động, gia hạn thời gian hoạt động, mở chi nhánh, mở phân hiệu, các điểm trường của các trường, trung tâm, viện, hội, văn phòng đại diện và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố về sự thay đổi đó.

8. Hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

10. Tổ chức xây dựng, nhân điển hình tiên tiến và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng về giáo dục trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Quản lý nhà nước về các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực giáo dục của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục được giao quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý hành chính theo lãnh thổ và thực hiện kiểm tra, giám sát việc bảo đảm chất lượng giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc các Bộ đóng trên địa bàn;

c) Quản lý các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng (không bao gồm các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng công lập của các Bộ, ngành đóng trên địa bàn thành phố), trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp trung học phổ thông), trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm ngoại ngữ - tin học - bồi dưỡng văn hoá và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, việc đào tạo gắn với nhu cầu xã hội của các trường đại học, cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các trường đại học, cao đẳng tư thục trên địa bàn thành phố theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Quản lý nhà nước các tổ chức dịch vụ, tư vấn đưa người đi du học tự túc ngoài nước theo quy định của pháp luật.

12. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các Ban Quản lý thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư về giáo dục

đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thành phố; kiểm tra việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xác định vị trí việc làm, số người làm việc; tổng hợp vị trí việc làm, số người làm việc của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hàng năm; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số người làm việc đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, hợp đồng, điều động, luân chuyển, biệt phái và thực hiện chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức của các cơ sở giáo dục trực thuộc và công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

16. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, cho từ chức, giáng chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; công nhận, không công nhận, thay đổi Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm cả các trường cao đẳng tự thực đóng trên địa bàn thành phố.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức kinh phí giáo dục địa phương; hướng dẫn xây dựng và lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo bao gồm: ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi mua sắm thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, chương trình mục tiêu quốc gia; xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyết định phân bổ, giao dự toán chi ngân sách giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi đã được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

18. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các quy định của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

19. Thực hiện cải cách hành chính; công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm, báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động giáo dục của địa phương với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

21. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

22. Trong trường hợp cần thiết phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo ở địa phương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được quyết định điều động cán bộ, giáo viên của ngành sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 4. Lãnh đạo Sở**

1. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tùy theo tình hình thực tế.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách chung và có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

4. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức,



nghi hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Các chức danh khác của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Thành phố.

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

1. Cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo gồm: Văn phòng; Thanh tra; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trên cơ sở thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ; nhiệm vụ cụ thể của các phòng nghiệp vụ do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định;

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng (không bao gồm các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng công lập của các Bộ, ngành đóng trên địa bàn thành phố, các trường do Sở, ngành thành phố quản lý), trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp trung học phổ thông), trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm ngoại ngữ - tin học bồi dưỡng văn hóa và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố (Danh sách kèm theo). Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế hành chính và sự nghiệp của Sở Giáo dục và Đào tạo do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố.

### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện toàn bộ công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giúp Giám đốc theo dõi từng lĩnh vực công tác có các Phó Giám đốc do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trước

Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ kết quả công tác và nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Khi Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo vắng mặt, 01 Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy quyền điều hành toàn bộ hoạt động của Sở và chịu trách nhiệm về công việc được ủy quyền.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh lãnh đạo các phòng, ban, kế toán trưởng và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của thành phố.

## **Chương IV** **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 7. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo sự thống nhất của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những chủ trương, quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà Sở Giáo dục và Đào tạo xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục, đào tạo của thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố đối với các hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

3. Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phải ban hành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố. Nếu văn bản hướng dẫn mang tính chất liên ngành, Sở Giáo dục và Đào tạo phải phối hợp các ngành liên quan để có văn bản hướng dẫn, thời gian không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc Sở và những vấn đề đang được bàn bạc giữa các Giám đốc Sở - ngành hoặc giữa Giám đốc Sở với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chưa nhất trí, tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề Giám đốc Sở báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Đối với sở, ban, ngành thành phố**

1. Mọi quan hệ giữa các sở, ban, ngành là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở có liên quan đến sở, ban, ngành khác, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động bàn bạc, lấy ý kiến Thủ trưởng các sở, ban, ngành đó (bằng văn bản). Nếu sở, ban, ngành được hỏi ý kiến sau thời hạn quy định (theo chế độ làm việc) không trả lời thì coi như đã đồng ý với đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Các sở, ban, ngành chức năng khi kiểm tra, giải quyết các công việc có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần phải phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực do Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để các quận, huyện làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn địa phương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu, thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**Phụ lục**  
**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Khối Trung học phổ thông:**

1. Trường Trung học Phổ thông Bùi Thị Xuân.
2. Trường Trung học Phổ thông Trưng Vương.
3. Trường Trung học Phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa.
4. Trường Trung học Phổ thông Ten Lơ Man.
5. Trường Trung học Phổ thông Giồng Ông Tố.
6. Trường Trung học Phổ thông Thủ Thiêm.
7. Trường Trung học Phổ thông Lê Quý Đôn.
8. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai.
9. Trường Trung học Phổ thông Marie Curie.
10. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Trãi.
11. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hữu Thọ.
12. Trường Trung học Phổ thông Hùng Vương.
13. Trường Trung học Phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong.
14. Trường Trung học Phổ thông Trần Khai Nguyên.
15. Trường Trung học Phổ thông Quốc tế Việt - Úc.
16. Trường Trung học Phổ thông Mạc Đĩnh Chi.
17. Trường Trung học Phổ thông Bình Phú.
18. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Tất Thành.
19. Trường Trung học Phổ thông Lê Thánh Tôn.
20. Trường Trung học Phổ thông Ngô Quyền.
21. Trường Trung học Phổ thông Tân Phong.
22. Trường Trung học Phổ thông Nam Sài Gòn.
23. Trường Trung học Phổ thông Lương Văn Can.
24. Trường Trung học Phổ thông Ngô Gia Tự.

25. Trường Trung học Phổ thông Tạ Quang Bửu.
26. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thị Định.
27. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Linh.
28. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Huệ.
29. Trường Trung học Phổ thông Phước Long.
30. Trường Trung học Phổ thông Long Trường.
31. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Tăng.
32. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Du.
33. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Khuyến.
34. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn An Ninh.
35. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hiền.
36. Trường Trung học Phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
37. Trường Trung học Phổ thông Trần Quang Khải.
38. Trường Trung học Phổ thông Thạnh Lộc.
39. Trường Trung học Phổ thông Võ Trường Toản.
40. Trường Trung học Phổ thông Trường Chinh.
41. Trường Trung học Phổ thông Thanh Đa.
42. Trường Trung học Phổ thông Gia Định.
43. Trường Trung học Phổ thông Võ Thị Sáu.
44. Trường Trung học Phổ thông Phan Đăng Lưu.
45. Trường Trung học Phổ thông Hoàng Hoa Thám.
46. Trường Trung học Phổ thông Trần Văn Giàu.
47. Trường Trung học Phổ thông Gò Vấp.
48. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Công Trứ.
49. Trường Trung học Phổ thông Trần Hưng Đạo.
50. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Trung Trực.
51. Trường Trung học Phổ thông Lý Thường Kiệt.
52. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hữu Cầu.

53. Trường Trung học Phổ thông Bà Điểm.
54. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Văn Cừ.
55. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hữu Tiến.
56. Trường Trung học Phổ thông Phạm Văn Sáng.
57. Trường Trung học Phổ thông Phú Nhuận.
58. Trường Trung học Phổ thông Hàn Thuyên.
59. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thượng Hiền.
60. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Chí Thanh.
61. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thái Bình.
62. Trường Trung học Phổ thông Trần Phú.
63. Trường Trung học Phổ thông Tân Bình.
64. Trường Trung học Phổ thông Tây Thạnh.
65. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hữu Huân.
66. Trường Trung học Phổ thông Thủ Đức.
67. Trường Trung học Phổ thông Tam Phú.
68. Trường Trung học Phổ thông Hiệp Bình.
69. Trường Trung học Phổ thông An Nhơn Tây.
70. Trường Trung học Phổ thông Củ Chi.
71. Trường Trung học Phổ thông Trung Phú.
72. Trường Trung học Phổ thông Quang Trung.
73. Trường Trung học Phổ thông Thiếu Sinh Quân.
74. Trường Trung học Phổ thông Trung Lập.
75. Trường Trung học Phổ thông Phú Hòa.
76. Trường Trung học Phổ thông Tân Thông Hội.
77. Trường Trung học Phổ thông Đa Phước.
78. Trường Trung học Phổ thông Bình Chánh.
79. Trường Trung học Phổ thông Lê Minh Xuân.
80. Trường Trung học Phổ thông An Lạc.

81. Trường Trung học Phổ thông Vĩnh Lộc.
82. Trường Trung học Phổ thông Bình Hưng Hòa.
83. Trường Trung học Phổ thông Bình Tân.
84. Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh.
85. Trường Trung học Phổ thông Long Thới.
86. Trường Trung học Phổ thông Phước Kiển.
87. Trường Trung học Phổ thông Bình Khánh.
88. Trường Trung học Phổ thông Cần Thạnh.
89. Trường Trung học Phổ thông An Nghĩa.

**Trung tâm Giáo dục thường xuyên:**

90. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An
91. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn
92. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa
93. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 1
94. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 2
95. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 3
96. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 4
97. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 5
98. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 6
99. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 7
100. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 8
101. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 9
102. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 10
103. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 11
104. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 12
105. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Phú Nhuận
106. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Bình Thạnh
107. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Bình



108. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Tân Phú
109. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Gò Vấp
110. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Thủ Đức
111. Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận Bình Tân
112. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn
113. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Củ Chi
114. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh
115. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè
116. Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ

**Khối trực thuộc:**

117. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục
118. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
119. Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
120. Trường Cao đẳng Kinh tế.
121. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng.
122. Trường Cao đẳng Kinh tế và Kỹ thuật Phú Lâm.
123. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thủ Đức.
124. Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh.
125. Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nam Sài Gòn.
126. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật quận 12.
127. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật huyện Hóc Môn.
128. Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm.
129. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.
130. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu.
131. Trường Mầm non Nam Sài Gòn.
132. Trường Mầm non 19/5 thành phố.
133. Trường Mầm non thành phố.
134. Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.